

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH
GIAO THÔNG ĐỒNG NAI**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2016



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 200, Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài,
Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT	
Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2016	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2016	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2016	8
Thuyết minh báo cáo tài chính chọn lọc	9 – 30



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH
GIAO THÔNG ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 200, Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường
Trảng Dài, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2016

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai (dưới đây gọi tắt là "Công ty") hân hạnh trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được soát xét của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2016.

CÁC THÔNG TIN CHUNG

Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4703000296 ngày 30 tháng 12 năm 2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp; cho đến ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600259916 thay đổi lần thứ 8 ngày 10 tháng 06 năm 2013.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại số 200, Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 24.810.000.000 VND.

Vốn pháp định: 6.000.000.000 VND.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Đặng Thành Long	Chủ tịch (Bổ nhiệm ngày 29/04/2016)
Ông Trần Anh Dũng	Chủ tịch (Miễn nhiệm ngày 29/04/2016)
Ông Võ Thành Tín	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 29/04/2016)
Ông Bì Long Sơn	Thành viên
Ông Phan Quốc Anh	Thành viên
Ông Trần Hương Quảng	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Phạm Thị Hồng	Trưởng ban (Miễn nhiệm ngày 29/04/2016)
Bà Nguyễn Thị Thu Trang	Trưởng ban (Bổ nhiệm ngày 29/04/2016)
Bà Bùi Thúy Minh	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 29/04/2016)
Ông Cao Tấn Minh	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 29/04/2016)
Ông Trịnh Văn Ba	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 29/04/2016)
Bà Trương Thị Nhung	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 29/04/2016)

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Bì Long Sơn	Tổng Giám đốc
Ông Đoàn Quang Nho	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đặng Thành Long	Phó Tổng Giám đốc
Ông Tăng Xuân Hưng	Phó Tổng Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng kỳ phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH
GIAO THÔNG ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 200, Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường
Trảng Dài, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2016

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

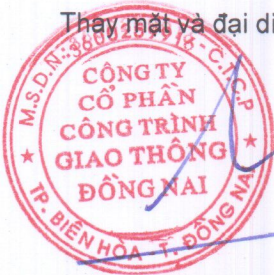
KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam, thành viên của Hãng RSM Quốc tế.

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty công bố rằng, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 30 tháng 06 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc



Bì Long Sơn
Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 31 tháng 07 năm 2016

Số: 17.132/BCSX-RSM

**BÁO CÁO SOÁT XÉT
THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ****Kính gửi: Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI**

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai, được lập ngày 31 tháng 07 năm 2016, từ trang 05 đến trang 30, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính chọn lọc.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính giữa niên độ theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

(Xem tiếp trang sau)

**BÁO CÁO SOÁT XÉT
THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

Kết luận của kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai tại ngày 30 tháng 06 năm 2016, và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của đơn vị cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.



**Đặng Xuân Cảnh
Tổng Giám đốc**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
0067-2013-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 07 năm 2016

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 2.3 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH
GIAO THÔNG ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 200, Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường
Trảng Dài, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2016

Mẫu số B 01a - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 30 tháng 06 năm 2016

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Th. minh	Tại ngày 30/06/2016	Tại ngày 01/01/2016
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		286.023.003.487	287.883.358.288
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	(5.1)	3.114.197.245	12.096.055.510
1. Tiền	111		3.114.197.245	12.096.055.510
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	500.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	500.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		253.759.393.409	239.802.973.974
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	(5.3)	67.416.809.626	65.657.217.178
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		26.539.174.759	25.570.281.569
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	(5.4)	159.857.063.075	148.575.475.227
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(53.654.051)	-
IV. Hàng tồn kho	140		24.861.250.867	30.894.732.972
1. Hàng tồn kho	141	(5.5)	24.861.250.867	30.894.732.972
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		4.288.161.966	4.589.595.832
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		417.128.546	9.502.273
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		3.303.877.761	4.009.569.356
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	(5.12)	567.155.659	570.524.203
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		112.660.301.597	98.753.201.160
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		1.413.785.600	1.413.785.600
1. Phải thu dài hạn khác	216	(5.4)	1.413.785.600	1.413.785.600
II. Tài sản cố định	220		39.335.016.543	40.756.908.869
1. Tài sản cố định hữu hình	221	(5.7)	36.378.606.004	37.719.386.496
Nguyên giá	222		53.197.000.834	52.416.646.942
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(16.818.394.830)	(14.697.260.446)
2. Tài sản cố định vô hình	227	(5.8)	2.956.410.539	3.037.522.373
Nguyên giá	228		3.361.969.709	3.361.969.709
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(405.559.170)	(324.447.336)
III. Bất động sản đầu tư	230	(5.9)	7.814.728.106	7.977.975.396
1. Nguyên giá	231		8.162.364.502	8.162.364.502
2. Giá trị hao mòn lũy kế	232		(347.636.396)	(184.389.106)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		62.916.636.040	47.485.720.841
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	(5.6)	62.916.636.040	47.485.720.841
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	(5.2)	1.000.000.000	1.000.000.000
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		1.000.000.000	1.000.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		180.135.308	118.810.454
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		180.135.308	118.810.454
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		398.683.305.084	386.636.559.448

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH
GIAO THÔNG ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 200, Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường
Trảng Dài, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2016

Mẫu số B 01a - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2016

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Th. minh	Tại ngày 30/06/2016	Tại ngày 01/01/2016
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		351.577.160.935	338.931.581.428
I. Nợ ngắn hạn	310		144.286.512.074	153.243.161.513
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	(5.11)	54.354.461.376	44.108.542.601
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		3.620.573.551	3.418.751
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	(5.12)	1.634.684.970	738.358.144
4. Phải trả người lao động	314		678.901.418	504.693.430
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	(5.13)	4.827.962.047	9.834.388.776
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	(5.15)	97.500.000	97.500.000
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	(5.14)	8.294.272.229	5.510.832.823
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	(5.10)	70.692.224.041	92.445.426.988
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		85.932.442	-
II. Nợ dài hạn	330		207.290.648.861	185.688.419.915
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	(5.15)	55.763.495.501	56.173.884.035
2. Phải trả dài hạn khác	337	(5.14)	96.554.338.880	93.754.338.880
3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	(5.10)	54.972.814.480	35.760.197.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		47.106.144.149	47.704.978.020
I. Vốn chủ sở hữu	410	(5.16)	47.106.144.149	47.704.978.020
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		24.810.000.000	24.810.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		24.810.000.000	24.810.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		21.270.325.633	21.219.659.412
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		1.025.818.516	1.675.318.608
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		969.929.445	661.994.183
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		55.889.071	1.013.324.425
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		398.683.305.084	386.636.559.448



Bì Long Sơn
Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 31 tháng 07 năm 2016

Phạm Trần Hưng Thịnh
Kế toán trưởng

Phạm Trần Hưng Thịnh
Người lập

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH
GIAO THÔNG ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 200, Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường
Trảng Dài, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2016

Mẫu số B 02a - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Kỳ này	Kỳ trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	(5.17)	58.618.815.616	76.998.135.186
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		58.618.815.616	76.998.135.186
3. Giá vốn hàng bán	11	(5.18)	54.166.468.437	69.225.346.785
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		4.452.347.179	7.772.788.401
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	(5.19)	1.669.360.809	1.570.672.231
6. Chi phí tài chính	22	(5.20)	3.669.310.927	3.423.772.272
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		3.669.310.927	3.423.772.272
7. Chi phí bán hàng	24		82.324.661	769.900.221
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	(5.21)	2.249.887.263	3.944.848.113
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		120.185.137	1.204.940.026
10. Thu nhập khác	31		112.708.321	56.286.278
11. Chi phí khác	32		143.258.386	186.960.917
12. Lợi nhuận khác	40		(30.550.065)	(130.674.639)
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		89.635.072	1.074.265.387
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		33.746.001	238.953.075
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		55.889.071	835.312.312
16. Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu	70	(5.16.4)	23	337



Bì Long Sơn
Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 31 tháng 07 năm 2016

Phạm Trần Hưng Thịnh
Kế toán trưởng

Phạm Trần Hưng Thịnh
Người lập

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Kỳ này	Kỳ trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		89.635.072	1.074.265.387
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		2.365.493.508	1.730.555.404
Các khoản dự phòng	03		53.654.051	-
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1.669.360.809)	(1.570.672.231)
Chi phí lãi vay	06		3.669.310.927	3.423.772.272
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		4.508.732.749	4.657.920.832
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(13.301.013.347)	(10.250.817.822)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		6.033.482.105	(7.385.494.153)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		12.191.188.030	898.769.252
Tăng giảm chi phí trả trước	12		(468.951.127)	459.266.319
Tiền lãi vay đã trả	14		(3.669.310.927)	(3.423.772.272)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(250.000.000)	(341.668.339)
Tiền thu khác cho hoạt động kinh doanh	16		-	700.000.000
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		5.044.127.483	(14.685.796.183)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(13.101.370.590)	(5.806.901.145)
2. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		500.000.000	4.400.000.000
3. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	9.320.000.000
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.669.360.809	1.570.672.231
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(10.932.009.781)	9.483.771.086
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33	(5.24)	57.995.589.329	54.845.016.261
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(5.25)	(60.536.174.796)	(53.720.837.154)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(553.390.500)	(2.004.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(3.093.975.967)	1.122.175.107
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		(8.981.858.265)	(4.079.849.990)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		12.096.055.510	9.011.339.762
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70		3.114.197.245	4.931.489.772



Bì Long Sơn
Tổng Giám đốc

Phạm Trần Hưng Thịnh
Kế toán trưởng

Phạm Trần Hưng Thịnh
Người lập

Đồng Nai, ngày 31 tháng 07 năm 2016

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai (dưới đây gọi tắt là "Công ty") được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4703000296 ngày 30 tháng 12 năm 2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp; cho đến ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600259916 thay đổi lần thứ 8 ngày 10 tháng 06 năm 2013.

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 24.810.000.000 VND, được chi tiết như sau:

Nhà đầu tư	Quốc gia	Tại ngày 30/06/2016		Tại ngày 01/01/2016	
		Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Phát triển Khu công nghiệp	Việt Nam	15.810.000.000	64%	15.810.000.000	64%
Ông Phan Quốc Anh	Việt Nam	1.000.000.000	4%	1.000.000.000	4%
Các cổ đông khác	Việt Nam	8.000.000.000	32%	8.000.000.000	32%
Cộng		24.810.000.000	100%	24.810.000.000	100%

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại số 200, Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.

Các đơn vị trực thuộc tính đến 30 tháng 06 năm 2016 gồm:

- Xí nghiệp khai thác cát Đắc Lua tại số 200, Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.
- Xí nghiệp bê tông nhựa nóng tại Thôn 8, Xã Nhân Cơ, Huyện ĐăkRláp, Tỉnh Đăknông.
- Cửa hàng Vật liệu Xây dựng tại số 1 tại Thôn 1, Xã Quảng Ngãi, Huyện Cát Tiên, Tỉnh Lâm Đồng.
- Cửa hàng Vật liệu Xây dựng tại số 2 tại Thôn 5, Xã Thống Nhất, Huyện Bù Đăng, Tỉnh Bình Phước.
- Ban Quản lý dự án khu công nghiệp Thạnh Phú tại số 200 Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2016 là 96 (31/12/2015: 118).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Kinh doanh thương mại và dịch vụ xây lắp.

1.3. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Khảo sát, thiết kế, lập tổng dự toán, dự toán các công trình giao thông, dân dụng, công nghiệp;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan;
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao;
- Chuẩn bị mặt bằng, dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Kho bãi và lưu trữ hàng hóa;
- Lắp đặt hệ thống cấp thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Xây dựng nhà các loại, xây dựng công trình công ích;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Kinh doanh khu vui chơi, giải trí;
- Xây dựng công trình đường sắt, đường bộ;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt, đường bộ, đường thủy;
- Vận tải hàng hóa đường bộ, đường thủy nội địa;
- Khai thác, thu gom than bùn;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Hoạt động tư vấn quản lý;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Chế biến đá, sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét;
- Nạo vét kênh, rạch;
- Thu gom rác thải độc hại, không độc hại;
- Xử lý, tiêu hủy rác thải không độc hại;
- Xử lý ô nhiễm và các hoạt động quản lý chất thải khác;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác.

2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty từ 01/01 đến 31/12.

2.2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam.

2.3. Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam, theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam.

3.2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam

Công ty tuân thủ Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam để soạn thảo và trình bày các báo cáo tài chính cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2016.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

3.3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Các chính sách kế toán áp dụng để lập báo cáo tài chính cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2016 thống nhất với các chính sách kế toán đã áp dụng để lập báo cáo tài chính năm 2015.

5. CÁC SỰ KIỆN HOẶC GIAO DỊCH TRỌNG YẾU TRONG KỲ KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

5.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Tại ngày 30/06/2016 VND	Tại ngày 01/01/2016 VND
Tiền mặt	1.379.614.852	1.089.426.453
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.734.582.393	11.006.629.057
Cộng	3.114.197.245	12.096.055.510

5.2. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

Đầu tư vào các đơn vị khác là khoản đầu tư cổ phiếu Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi.

5.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Tại ngày 30/06/2016 VND	Tại ngày 01/01/2016 VND
Phải thu của khách hàng ngắn hạn:		
Công ty Cổ phần BOT và BT Đức Long Đắc Nông	17.098.410.000	25.268.052.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc lộ 91 Cần Thơ An Giang	9.130.531.781	9.374.917.440
Ban Quản lý Dự án Huyện Định Quán	-	1.655.019.698
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO	12.213.943.020	4.027.141.020
Các khách hàng khác	28.973.924.825	25.332.087.020
Cộng	67.416.809.626	65.657.217.178
Trong đó, phải thu của khách hàng là các bên liên quan – Xem thêm mục 5.26:		
Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi	3.110.837.630	3.110.837.630
Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức	326.788.186	-
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành	5.208.241.610	1.410.825.162
Tổng Công ty Phát triển Khu Công nghiệp	31.910.000	31.910.000
Cộng	8.677.777.426	4.553.572.792

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH
GIAO THÔNG ĐỒNG NAI**Địa chỉ: Số 200, Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường
Trảng Dài, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

Khoản phải thu khách hàng ngắn hạn dùng để thế chấp cho các khoản vay là 17.284.163.783 VND – Xem thêm mục 5.10.

5.4. Phải thu khác

	Tại ngày 30/06/2016		Tại ngày 01/01/2016	
	VND		VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ngắn hạn:				
Ứng tiền đền bù giải phóng mặt bằng cho Trung tâm Quý đất Huyện Vĩnh Cửu	132.524.552.843	-	121.311.935.363	-
Ứng tiền đền bù mở đá Tân Cang cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Biên Hòa	23.304.586.000	-	23.304.586.000	-
Các khoản phải thu khác	3.007.760.554	-	3.011.490.301	-
Ký quỹ, ký cược	438.187.144	-	306.294.099	-
Tạm ứng	581.976.534	-	641.169.464	-
Cộng	159.857.063.075	-	148.575.475.227	-
Dài hạn:				
Ký quỹ, ký cược	1.413.785.600	-	1.413.785.600	-

5.5. Hàng tồn kho

	Tại ngày 30/06/2016		Tại ngày 01/01/2016	
	VND		VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	89.165.111	-	293.437.583	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	24.119.356.656	-	30.420.135.215	-
Thành phẩm	652.729.100	-	181.160.174	-
Cộng	24.861.250.867	-	30.894.732.972	-

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

5.6. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Tại ngày 30/06/2016 VND	Tại ngày 01/01/2016 VND
Dự án mở đá Tân Cang 4	40.835.476.454	37.128.738.181
Dự án nhà xưởng đất Thiện Tân	3.390.297.410	345.109.909
Dự án Khu công nghiệp Thạnh Phú	18.125.113.667	10.011.872.751
Dự án Khu đất văn phòng Công ty	565.748.509	-
Cộng	62.916.636.040	47.485.720.841

(Xem tiếp trang sau)

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH
GIAO THÔNG ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 200, Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài,
Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

5.7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc		Máy móc, thiết bị		Phương tiện vận tải, truyền dẫn		Thiết bị, dụng cụ quản lý		Cộng	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá:										
Tại ngày 01/01/2016	23.286.232.514		15.953.026.052		13.048.474.551		128.913.825		52.416.646.942	
Đầu tư XDCB hoàn thành	258.688.901		-		521.664.991		-		780.353.892	
Phân loại lại	-		(182.806.904)		227.806.904		(45.000.000)		-	
Tại ngày 30/06/2016	23.544.921.415		15.770.219.148		13.797.946.446		83.913.825		53.197.000.834	
Giá trị hao mòn lũy kế:										
Tại ngày 01/01/2016	2.471.728.433		4.392.397.386		7.712.970.799		120.163.828		14.697.260.446	
Khấu hao trong kỳ	602.177.545		992.772.318		526.184.521		-		2.121.134.384	
Phân loại lại	-		45.000.000		-		(45.000.000)		-	
Tại ngày 30/06/2016	3.073.905.978		5.430.169.704		8.239.155.320		75.163.828		16.818.394.830	
Giá trị còn lại:										
Tại ngày 01/01/2016	20.814.504.081		11.560.628.666		5.335.503.752		8.749.997		37.719.386.496	
Tại ngày 30/06/2016	20.471.015.437		10.340.049.444		5.506.624.627		8.749.997		36.378.606.004	

Giá trị còn lại tại ngày 30/06/2016 của TSCĐ hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay là 12.550.462.153 VND – Xem thêm mục 5.10.

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 6.145.920.727 VND.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

5.8. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Quyền sử dụng đất VND	TSCĐ vô hình khác VND	Cộng VND
Nguyên giá:			
Tại ngày 01/01/2016	279.720.000	3.082.249.709	3.361.969.709
Tại ngày 30/06/2016	279.720.000	3.082.249.709	3.361.969.709
Giá trị hao mòn lũy kế:			
Tại ngày 01/01/2016	-	324.447.336	324.447.336
Khấu hao trong kỳ	-	81.111.834	81.111.834
Tại ngày 30/06/2016	-	405.559.170	405.559.170
Giá trị còn lại:			
Tại ngày 01/01/2016	279.720.000	2.757.802.373	3.037.522.373
Tại ngày 30/06/2016	279.720.000	2.676.690.539	2.956.410.539

Giá trị còn lại cuối kỳ của TSCĐ vô hình đã dùng để thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay là 2.956.410.539 VND. – Xem thêm mục 5.10.

5.9. Tăng, giảm bất động sản đầu tư

Là nhà xưởng đã hoàn thành trong năm chờ cho thuê.

(Xem tiếp trang sau)

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH
GIAO THÔNG ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 200, Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài,
Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

5.10. Vay và nợ thuê tài chính

	Tại ngày 30/06/2016		Trong kỳ		Tại ngày 01/01/2016	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn						
Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai	57.954.262.210	57.954.262.210	33.647.553.027	35.681.130.141	59.987.839.324	59.987.839.324
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai	-	-	5.135.418.822	19.113.006.486	13.977.587.664	13.977.587.664
Nợ dài hạn đến hạn trả	12.737.961.831	12.737.961.831	-	5.742.038.169	18.480.000.000	18.480.000.000
Cộng	70.692.224.041	70.692.224.041	38.782.971.849	60.536.174.796	92.445.426.988	92.445.426.988
Vay dài hạn						
Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai	28.932.814.480	28.932.814.480	19.212.617.480	-	9.720.197.000	9.720.197.000
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai	24.500.000.000	24.500.000.000	-	-	24.500.000.000	24.500.000.000
Quỹ Bảo vệ Môi trường Tỉnh Đồng Nai	1.540.000.000	1.540.000.000	-	-	1.540.000.000	1.540.000.000
Cộng	54.972.814.480	54.972.814.480	19.212.617.480	-	35.760.197.000	35.760.197.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH
GIAO THÔNG ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 200, Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài,
Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

Các khoản vay ngắn hạn ngân hàng chịu lãi suất từ 8,5%/năm đến 10,5%/năm đối với VND và được bảo đảm bằng Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số L431834 do UBND huyện Xuân Lộc cấp ngày 04 tháng 02 năm 1999, các phương tiện vận tải, cơ giới chuyên dùng, trạm trộn bê tông nhựa nóng, quyền đòi nợ Ban Quản lý Dự án Huyện Định Quán, quyền đòi nợ Ban Quản lý Dự án Huyện Nhơn Trạch, quyền đòi nợ Công ty Cổ phần BOT và BT Đừc Long Đắc Nông, toàn bộ quyền đòi nợ phát sinh từ Hợp đồng Thi công Xây dựng Công trình số 04/2014/HĐXD-CTAG ngày 14 tháng 08 năm 2014 và các phụ lục kèm theo (nếu có) được ký giữa Công ty và Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc lộ 91 Cần Thơ - An Giang - Xem thêm mục 5.3, 5.7 và 5.8.

Vay dài hạn ngân hàng là các khoản vay có thời hạn từ 04 đến 07 năm với lãi suất từ 10%/năm đến 11,1%/năm, có số dư nợ gốc đến ngày 30 tháng 06 năm 2016 là 67.710.776.311 VND, trong đó nợ dài hạn đến hạn trả là 12.737.961.831 VND. Các khoản vay được bảo đảm bằng Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số L431834 do UBND huyện Xuân Lộc cấp ngày 04 tháng 02 năm 1999, các phương tiện vận tải, cơ giới chuyên dùng, trạm trộn bê tông nhựa nóng, quyền đòi nợ Ban Quản lý Dự án Huyện Định Quán, Ban Quản lý Dự án Huyện Nhơn Trạch và bằng tài sản hình thành trong tương lai từ vốn vay - Xem thêm mục 5.3, 5.7 và 5.8.

Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng số 01/2015/378288/HĐTD ký ngày 22 tháng 10 năm 2015. Khoản vay này Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai vay hệ cho Ban Quản lý Dự án. Thời hạn của các khoản vay là 120 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, lãi suất thỏa thuận thả nổi điều chỉnh định kỳ 6 tháng/1 lần kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay này được đảm bảo bằng Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng tài sản của Khu Công nghiệp Thạnh Phú số 03/2015/378288/HĐTC và Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai của Khu Công nghiệp Thạnh Phú số 02/2015/378288/HĐTC.

Vay dài hạn Quỹ Bảo vệ Môi trường Tỉnh Đồng Nai theo Hợp đồng vay số 44/2012/HĐTD/TD-MT ký ngày 10 tháng 10 năm 2012. Khoản vay này Công ty Cổ phần Công trình Giao Thông Đồng Nai vay hệ cho Ban Quản lý Dự án. Thời hạn vay là 6 năm, lãi suất 6%/năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng Hợp đồng tiền gửi 03/2012/HĐTG ngày 27 tháng 08 năm 2012 của Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình và Hợp đồng tiền gửi 04/2012/HĐTG ngày 29 tháng 08 năm 2012 của Tổng Công ty Phát triển Khu Công nghiệp Sonadezi - Xem thêm mục 5.26.

(Xem tiếp trang sau)

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH
GIAO THÔNG ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 200, Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường
Trảng Dài, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

5.11. Phải trả người bán ngắn hạn

	Tại ngày 30/06/2016 VND		Tại ngày 01/01/2016 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty Cổ phần Phát triển Cường Thuận IDICO	13.519.640.858	13.519.640.858	9.412.924.291	9.412.924.291
Công ty TNHH Trường Toàn	9.038.151.609	9.038.151.609	5.130.789.445	5.130.789.445
Công ty Cổ phần Xây dựng Dân dụng Công Nghiệp Số 1 Đồng Nai	4.459.672.521	4.459.672.521	4.459.672.521	4.459.672.521
Công ty TNHH Lộc Trường Kỳ	5.099.555.841	5.099.555.841	1.269.258.684	1.269.258.684
Phải trả cho các đối tượng khác	22.237.440.547	22.237.440.547	23.835.897.660	23.835.897.660
Cộng	54.354.461.376	54.354.461.376	44.108.542.601	44.108.542.601
Trong đó, phải trả người bán là các bên liên quan – Xem thêm mục 5.26:				
Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi	-	-	150.977.800	150.977.800
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai	590.835.000	590.835.000	385.520.000	385.520.000
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	726.725.000	726.725.000	-	-
Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi	236.852.000	236.852.000	-	-
Cộng	1.554.412.000	1.554.412.000	536.497.800	536.497.800

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH
GIAO THÔNG ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 200, Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường
Trảng Dài, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

5.12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Tại ngày 01/01/2016	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Tại ngày 30/06/2016
	VND	VND	VND	VND
Phải nộp:				
Thuế thu nhập doanh nghiệp	250.622.730	83.075.139	250.000.000	83.697.869
Thuế thu nhập cá nhân	11.240.328	89.928.577	71.608.445	29.560.460
Thuế tài nguyên	147.685.226	262.940.000	348.585.226	62.040.000
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	239.450.400	857.241.293	27.341.753	1.069.349.940
Các loại thuế khác	-	7.000.000	7.000.000	-
Các khoản phí, lệ phí	89.359.460	508.015.695	207.338.454	390.036.701
Cộng	738.358.144	1.808.200.704	911.873.878	1.634.684.970
Phải thu:				
Thuế giá trị gia tăng	(570.524.203)	445.840.330	442.471.786	(567.155.659)

5.13. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Tại ngày 30/06/2016	Tại ngày 01/01/2016
	VND	VND
Trích trước chi phí thi công	4.150.252.426	9.157.120.847
Trích trước phí tài nguyên, môi trường	420.376.320	420.376.320
Khác	257.333.281	256.891.589
Cộng	4.827.962.047	9.834.388.776

(Xem tiếp trang sau)

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH
GIAO THÔNG ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 200, Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường
Trảng Dài, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

5.14. Phải trả khác

	Tại ngày 30/06/2016 VND	Tại ngày 01/01/2016 VND
Ngắn hạn:		
Kinh phí công đoàn	69.724.780	48.216.495
Bảo hiểm xã hội	868.014.488	19.310.928
Bảo hiểm y tế	147.466.170	-
Bảo hiểm thất nghiệp	65.317.320	-
Nhận ký quỹ, ký cược	249.000.000	760.000.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	6.894.749.471	4.683.305.400
Cộng	8.294.272.229	5.510.832.823
Dài hạn:		
Tổng Công ty Phát triển Khu công nghiệp	60.000.000.000	60.000.000.000
Công ty CP Sonadezi Long Bình	30.000.000.000	30.000.000.000
Ông Nguyễn Văn Minh	-	2.130.000.000
Công ty CP Đầu tư Tư vấn Đông Nam Bộ	2.130.000.000	-
Nhận ký quỹ, ký cược	4.424.338.880	1.624.338.880
Cộng	96.554.338.880	93.754.338.880

Trong đó, khoản phải trả dài hạn cho các bên liên quan với số tiền là 90.000.000.000 VND là khoản nhận vốn góp vào dự án khu công nghiệp Thạnh Phú và Dự án Xí nghiệp Cát – Xem thêm mục 5.26.

5.15. Doanh thu chưa thực hiện

	Tại ngày 30/06/2016 VND	Tại ngày 01/01/2016 VND
Ngắn hạn:		
Công ty TNHH MTV Bảo Ngọc Thư	97.500.000	97.500.000
Dài hạn:		
Công ty TNHH Chang Shin	55.710.216.171	56.173.884.035
Công ty TNHH Hòa Bình	50.779.330	-
Công ty TNHH MTV Phan Tiến	2.500.000	-
Cộng	55.763.495.501	56.173.884.035

(Xem tiếp trang sau)

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH
GIAO THÔNG ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 200, Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài,
Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

5.16. Vốn chủ sở hữu

5.16.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu			Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu		Cộng
	VND	Quy đầu tư phát triển	VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và các quỹ	VND	
Số dư tại ngày 01/01/2015	24.810.000.000	21.182.884.718	774.322.265	46.767.206.983		
Lãi trong 6 tháng đầu năm trước	-	-	835.312.312	835.312.312		
Trích cổ tức năm 2013	-	-	(2.004.000)	(2.004.000)		
Số dư tại ngày 30/06/2015	24.810.000.000	21.182.884.718	1.607.630.577	47.600.515.295		
Lãi trong 6 tháng cuối năm trước	-	-	178.012.113	178.012.113		
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	36.774.694	(36.774.694)	-		
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	(73.549.388)	(73.549.388)		
Số dư tại ngày 01/01/2016	24.810.000.000	21.219.659.412	1.675.318.608	47.704.978.020		
Lãi trong 6 tháng đầu năm nay	-	-	55.889.071	55.889.071		
Trích cổ tức năm 2014	-	-	(553.390.500)	(553.390.500)		
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	50.666.221	(50.666.221)	-		
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	(101.332.442)	(101.332.442)		
Số dư tại ngày 30/06/2016	24.810.000.000	21.270.325.633	1.025.818.516	47.106.144.149		

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH
GIAO THÔNG ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 200, Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường
Trảng Dài, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

5.16.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Tại ngày 30/06/2016 VND	Tại ngày 01/01/2016 VND
Tổng Công ty Phát triển Khu công nghiệp	15.810.000.000	15.810.000.000
Ông Phan Quốc Anh	1.000.000.000	1.000.000.000
Các cổ đông khác	8.000.000.000	8.000.000.000
Cộng	24.810.000.000	24.810.000.000

5.16.3. Cổ phiếu

	Tại ngày 30/06/2016	Tại ngày 01/01/2016
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	2.481.000	2.481.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng:	2.481.000	2.481.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành:	2.481.000	2.481.000

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần.

5.16.4. Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	55.889.071	835.312.312
Trừ: trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông kỳ này	55.889.071	835.312.312
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	2.481.000	2.481.000
Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu	23	337

5.17. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Doanh thu công trình, bê tông nóng	57.671.078.857	72.196.098.812
Doanh thu cho thuê Khu công nghiệp	373.803.159	132.647.959
Doanh thu khác	573.933.600	4.669.388.415
Cộng	58.618.815.616	76.998.135.186
Trong đó, doanh thu đối với các bên có liên quan		
- Xem thêm mục 5.26		
Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức	5.897.651.316	-
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành	5.941.603.375	-
Cộng	11.839.254.691	-

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

5.18. Giá vốn hàng bán

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Giá vốn công trình, bê tông nóng	53.614.446.385	68.636.188.607
Giá vốn của hoạt động cho thuê Khu công nghiệp	317.436.850	9.081.019
Giá vốn của hoạt động khác	234.585.202	580.077.159
Cộng	54.166.468.437	69.225.346.785

5.19. Doanh thu hoạt động tài chính

Là lãi tiền gửi ngân hàng trong kỳ.

5.20. Chi phí tài chính

Là chi phí lãi vay trong kỳ.

5.21. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí nhân viên quản lý	1.442.233.616	1.814.533.054
Chi phí vật liệu quản lý	87.000.553	149.531.165
Chi phí đồ dùng văn phòng	40.669.197	139.620.701
Chi phí khấu hao tài sản cố định	100.186.158	191.412.887
Thuế, phí và lệ phí	75.802.474	583.794.949
Chi phí dịch vụ mua ngoài	173.296.658	418.904.137
Chi phí bằng tiền khác	330.698.607	647.051.220
Cộng	2.249.887.263	3.944.848.113

5.22. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	35.722.975.003	51.057.252.694
Chi phí nhân công	7.236.054.865	8.518.148.107
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.256.205.449	1.726.842.531
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.239.295.922	18.532.603.114
Chi phí khác bằng tiền	2.328.881.075	2.787.725.000
Cộng	51.783.412.314	82.622.571.446

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

5.23. Số tiền đi vay thực thu trong kỳ

	<u>Kỳ này VND</u>
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	57.995.589.329

5.24. Số tiền đã thực trả gốc vay trong kỳ

	<u>Kỳ này VND</u>
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	60.536.174.796

5.25. Báo cáo bộ phận

Nhằm phục vụ mục đích quản lý, Công ty có quy mô hoạt động trên toàn quốc phân chia hoạt động của mình thành các bộ phận chính yếu theo lĩnh vực sản xuất kinh doanh như sau:

- Hoạt động xây dựng, kinh doanh vật liệu xây dựng
- Hoạt động cho thuê hạ tầng khu công nghiệp

(Xem tiếp trang sau)

17
IG
NH
N
ET
HỒ

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH
GIAO THÔNG ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 200, Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài,
Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2016

	Hoạt động Xây dựng, kinh doanh vật liệu xây dựng		Hoạt động cho thuê hạ tầng khu công nghiệp		Tổng công	
	Kỳ này VND	Kỳ trước VND	Kỳ này VND	Kỳ trước VND	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Doanh thu						
Từ khách hàng bên ngoài	58.245.012.457	76.865.487.227	373.803.159	132.647.959	58.618.815.616	76.998.135.186
Giữa các bộ phận	-	-	-	-	-	-
Cộng	58.245.012.457	76.865.487.227	373.803.159	132.647.959	58.618.815.616	76.998.135.186
Kết quả hoạt động kinh doanh						
Kết quả của bộ phận	4.395.980.870	7.649.221.461	56.366.309	123.566.940	4.452.347.179	7.772.788.401
Chi phí không phân bổ					2.332.211.924	4.714.748.334
Lợi nhuận trước thuế, thu nhập tài chính và chi phí tài chính					2.120.135.255	3.058.040.067
Thu nhập tài chính					1.669.360.809	1.570.672.231
Chi phí tài chính					3.669.310.927	3.423.772.272
Lợi nhuận khác					(30.550.065)	(130.674.639)
Lợi nhuận trước thuế					89.635.072	1.074.265.387
Thuế thu nhập doanh nghiệp					33.746.001	238.953.075
Lợi nhuận sau thuế					55.889.071	835.312.312

(Xem tiếp trang sau)

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH
GIAO THÔNG ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 200, Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài,
Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

Các thông tin khác

	<u>Hoạt động Xây dựng, kinh doanh vật liệu xây dựng</u>		<u>Hoạt động cho thuê hạ tầng khu công nghiệp</u>		<u>Tổng công</u>	
	Tại ngày 30/6/2016 VND	Tại ngày 01/01/2016 VND	Tại ngày 30/6/2016 VND	Tại ngày 01/01/2016 VND	Tại ngày 30/6/2016 VND	Tại ngày 01/01/2016 VND
Tài sản của bộ phận	216.124.084.495	220.520.405.118	182.559.220.589	166.116.154.330	398.683.305.084	386.636.559.448
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	-	-
Cộng	216.124.084.495	220.520.405.118	182.559.220.589	166.116.154.330	398.683.305.084	386.636.559.448
	<u>Hoạt động Xây dựng, kinh doanh vật liệu xây dựng</u>		<u>Hoạt động cho thuê hạ tầng khu công nghiệp</u>		<u>Tổng công</u>	
Nợ phải trả của bộ phận	167.322.930.969	173.712.016.321	184.254.229.966	165.219.565.107	351.577.160.935	338.931.581.428
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-	-	-
Cộng	167.322.930.969	173.712.016.321	184.254.229.966	165.219.565.107	351.577.160.935	338.931.581.428
	<u>Hoạt động Xây dựng, kinh doanh vật liệu xây dựng</u>		<u>Hoạt động cho thuê hạ tầng khu công nghiệp</u>		<u>Tổng công</u>	
Chi phí mua sắm tài sản	4.783.876.525	3.888.692.473	8.317.494.065	1.918.208.672	13.101.370.590	5.806.901.145
Chi phí khấu hao	1.723.148.994	1.718.836.426	642.344.514	11.718.978	2.365.493.508	1.730.555.404
			Kỳ này VND	Kỳ trước VND	Kỳ này VND	Kỳ trước VND

Công ty không có báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý vì hoạt động của Công ty hoàn toàn tại Việt Nam, do đó không có sự khác nhau về rủi ro và lợi ích kinh tế theo khu vực địa lý cần thiết phải thuyết minh.



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

5.26. Thông tin về các bên có liên quan

Trong kỳ, Công ty đã có giao dịch trọng yếu với các đơn vị và cá nhân dưới đây được xác định là các bên liên quan theo định nghĩa của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 26:

Danh sách các bên liên quan

<u>Danh sách các bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
1. Tổng Công ty Phát triển Khu Công nghiệp	Công ty mẹ
2. Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình	Công ty cùng tập đoàn
3. Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành	Công ty cùng tập đoàn
4. Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức	Công ty cùng tập đoàn
5. Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi	Công ty cùng tập đoàn
6. Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi	Công ty cùng tập đoàn
7. Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai	Công ty cùng tập đoàn
8. Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	Công ty cùng tập đoàn
9. Ông Bi Long Sơn	Tổng Giám đốc

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu (phải trả) với các bên liên quan như sau:

	<u>Tại ngày 30/06/2016 VND</u>	<u>Tại ngày 01/01/2016 VND</u>
Phải thu khách hàng – Xem thêm mục 5.3:		
Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi	3.110.837.630	3.110.837.630
Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức	326.788.186	-
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành	5.208.241.610	1.410.825.162
Tổng Công ty Phát triển Khu Công nghiệp	31.910.000	31.910.000
Cộng	8.677.777.426	4.553.572.792
	<u>Tại ngày 30/06/2016 VND</u>	<u>Tại ngày 01/01/2016 VND</u>
Phải trả người bán – Xem thêm mục 5.11:		
Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi	-	150.977.800
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai	590.835.000	385.520.000
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	726.725.000	-
Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi	236.852.000	-
Cộng	1.554.412.000	536.497.800
	<u>Tại ngày 30/06/2016 VND</u>	<u>Tại ngày 01/01/2016 VND</u>
Phải trả dài hạn khác – Xem thêm mục 5.14:		
Tổng Công ty Phát triển Khu Công nghiệp	60.000.000.000	60.000.000.000
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình	30.000.000.000	30.000.000.000
Cộng	90.000.000.000	90.000.000.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH
GIAO THÔNG ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 200, Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường
Trảng Dài, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

Bản chất các giao dịch quan trọng và giá trị giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ như sau:

	<u>Kỳ này VND</u>	<u>Kỳ trước VND</u>
Bán hàng – Xem thêm mục 5.17:		
Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức	5.897.651.316	-
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành	5.941.603.375	-
	<u>11.839.254.691</u>	<u>-</u>

Bảo lãnh và thế chấp – Xem thêm mục 5.10.

Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình đã bảo lãnh cho các khoản vay của Công ty bằng hợp đồng tiền gửi số 03/2012/HĐTG ngày 27 tháng 8 năm 2012 giữa Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình với Quỹ bảo vệ môi trường tỉnh Đồng Nai.

Tổng Công ty Phát triển Khu công nghiệp đã bảo lãnh cho các khoản vay của Công ty bằng hợp đồng tiền gửi số 04/2012/HĐTG ngày 29 tháng 8 năm 2012 giữa Tổng Công ty Phát triển Khu công nghiệp với Quỹ bảo vệ môi trường tỉnh Đồng Nai.

Thù lao và thu nhập của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc được chi tiết như sau:

	<u>Kỳ này VND</u>	<u>Kỳ trước VND</u>
Thù lao Hội đồng quản trị	-	46.800.000
Thu nhập Ban Tổng Giám đốc	383.839.500	404.220.200
Cộng	<u>383.839.500</u>	<u>451.020.200</u>

(Xem tiếp trang sau)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

5.27. Số liệu so sánh

Các số liệu so sánh kỳ trước đã được báo cáo theo Quyết định 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tài chính được báo cáo lại theo quy định tại Thông tư 200/2014/TT-BTC (TT200) ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp, cụ thể như sau:

Kết quả hoạt động kinh doanh (Trích)

	Kỳ trước VND (Được báo cáo lại)	Kỳ trước VND (Đã được báo cáo trước đây)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	76.998.135.186	79.794.123.421
Giá vốn hàng bán	69.225.346.785	70.433.108.085
Doanh thu hoạt động tài chính	1.570.672.231	1.630.858.170
Chi phí tài chính	3.423.772.272	3.483.858.072
Chi phí bán hàng	769.900.221	1.064.932.289
Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.944.848.113	5.079.298.952
Chi phí thuế TNDN hiện hành	238.953.075	274.782.467
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	835.312.312	958.327.087
Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu	337	358

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (Trích)

	Kỳ trước VND (Được báo cáo lại)	Kỳ trước VND (Đã được báo cáo trước đây)
Lợi nhuận trước thuế	1.074.265.387	1.233.109.554
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	(1.570.672.231)	(1.696.738.170)
Chi phí lãi vay	3.423.772.272	3.483.858.072
Tăng, giảm các khoản phải thu	(10.250.817.822)	(11.082.203.884)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)"	898.769.252	1.571.311.147
Tiền lãi vay đã trả	(3.423.772.272)	(3.483.858.072)
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	1.570.672.231	1.696.738.170

(Xem tiếp trang sau)

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH
GIAO THÔNG ĐỒNG NAI**

Địa chỉ: Số 200, Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường
Trảng Dài, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

5.28. Các sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Tại ngày 04 tháng 07 năm 2016, Ủy ban Nhân dân Tỉnh Đồng Nai ra Quyết định số 2068/QĐ-UBND về việc cho Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình thuê đất để đầu tư hạ tầng Khu Công nghiệp Thạnh Phú tại xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai sẽ bàn giao dự án đầu tư Khu Công nghiệp Thạnh Phú cho chủ đầu tư mới là Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình. Quá trình bàn giao đang trong giai đoạn tiến hành. Quyết định bàn giao chính thức sẽ được công bố sau khi báo cáo tài chính của Ban Quản lý Dự án Khu Công nghiệp Thạnh Phú tại ngày 31 tháng 07 năm 2016 được phát hành. Do đó, báo cáo tài chính cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2016 chưa bao gồm bất cứ khoản điều chỉnh nào liên quan đến việc chuyển giao trên.

6. PHÊ DUYỆT PHÁT HÀNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2016 được Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt và phát hành vào ngày 31 tháng 07 năm 2016.



Bì Long Sơn
Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 31 tháng 07 năm 2016

Phạm Trần Hưng Thịnh
Kế toán trưởng

Phạm Trần Hưng Thịnh
Người lập